KHOA KẾ TOÁN VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

**NGÀNH QUẢN LÝ DU LỊCH BỀN VỮNG**

**Mã số: 8 34 04 18**

1. **MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

 **1.1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo thạc sĩ có kiến thức chuyên môn sâu về quản lý du lịch bền vững, có đạo đức nghề nghiệp, tư duy độc lập, sáng tạo, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và khả năng làm việc nhóm. Học viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các doanh nghiệp du lịch, các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch, các đơn vị nghiên cứu và các tổ chức trong và ngoài nước có liên quan.

 **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

* Có phẩm chất chính trị đúng đắn, có đạo đức nghề nghiệp, trung thực yêu nghề, năng động và sáng tạo;
* Có kiến thức chuyên môn sâu và cập nhật về quản lý du lịch bền vững; có tư duy sáng tạo, độc lập trong nghiên cứu; có khả năng giao tiếp và năng lực lãnh đạo; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong công việc;
* Có khả năng xử lý các vấn đề thực tế và thời sự về quản lý du lịch bền vững, phát triển kỹ năng phân tích và đưa ra các quyết định trong lĩnh vực chuyên môn;
* Trở thành nhà quản lý, hoạch định chiến lược, chuyên gia, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu viên và chuyên viên có trình độ cao trong lĩnh vực quản lý du lịch bền vững.

***Định hướng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp:***

Người học sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành quản lý du lịch bền vững có thể làm việc ở những vị trí công việc và cơ quan sau:

* Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch;
* Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến du lịch, phát triển, văn hóa;
* Viện và trung tâm nghiên cứu;
* Trường đại học, cơ sở đào tạo có khối ngành quản lý, du lịch, lữ hành;
* Các đơn vị hành chính sự nghiệp;
* Tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ có liên quan đến ngành quản lý, phát triển và du **lịch;**

**1.3. Kiến thức**

***1.3.1****.* ***Kiến thức chung***

Vận dụng được các tri thức triết học vào thực tiễn đời sống;

***13.2. Kiến thức chuyên môn***

- Vận dụng được những kiến thức chuyên sâu về quản lý nguồn lực, tài nguyên, di sản và kinh doanh trong ngành du lịch;

- Xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát chiến lược, kế hoạch, dự án du lịch bền vững cấp quốc gia, vùng, tổ chức và doanh nghiệp;

- Ứng dụng được các công cụ, phương pháp phân tích chính sách, kinh doanh và ra quyết định trong quản lý du lịch.

***1.3.3. Về kỹ năng***

***Kỹ năng chung***

- Sử dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình;

- Sử dụng thành thạo phần mềm xử lý văn bản; lưu trữ, quản lý và khai thác dữ liệu một cách khoa học;

- Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương.

***Kỹ năng chuyên môn***

- Hoàn thiện các kĩ năng quản lý, phân tích và xử lý thông tin phục vụ quản lý du lịch bền vững;

- Xác định và phân tích các vấn đề thực tiễn trong quản lý du lịch bền vững;

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm***

- Có năng lực tự chủ trong công việc được giao; có thái độ hợp tác tốt với đồng nghiệp;

- Tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp;

- Trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

- Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên ngành và liên ngành suốt đời.

**2. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO VÀ NGUỒN TUYỂN SINH**

**2.1. Đối tượng đào tạo**

Tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo đại học thuộc các chương trình Quản lý/ Quản trị du lịch và các cử nhân thuộc khối ngành gần và ngành khác liên quan.

**2.2. Nguồn tuyển sinh**

***2.2.1. Ngành đúng và ngành phù hợp***

Cử nhân tốt nghiệp các ngành hoặc chuyên ngành thuộc nhóm ngành quản lý/quản trị du lịch: Quản lý du lịch và nhà hàng, Quản lý du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản trị khách sạn, Quản trị du lịch, Quản trị nhà hàng, Quản trị du thuyền, ...

***2.2.2. Ngành gần:***

*Nhóm I*: Các cử nhân tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành nhóm ngành kinh tế, kinh doanh- quản lý, tài chính -ngân hàng

- Nhóm ngành kinh tế: Kinh tế học, Kinh tế xây dựng, Kinh tế thương nghiệp, Thống kê, Kinh tế bất động sản và địa chính, Kinh tế kế hoạch và đầu tư, Kinh tế lao động và quản lý nguồn lực, Kinh tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế đầu tư tài chính, Kinh tế luật, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế nông lâm ngư, Kinh tế các ngành sản xuất và dịch vụ, Kinh tế thủy sản, Kinh tế xây dựng, Kinh tế giao thông, Kinh tế bưu chính viễn thông, Kinh tế vận tải, Kinh tế bảo hiểm, Kinh tế chính trị, Phát triển nông thôn, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Luật kinh tế, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế thẩm định giá, ..

- Nhóm ngành kinh doanh-quản lý: Quản trị kinh doanh, Marketing, Thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Kinh doanh thương mại và dịch vụ, Kinh doanh dịch vụ, Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh thương mại, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị chất lượng, Quản trị marketing, Quản trị bán hàng, Truyền thông marketing, Kinh doanh bất động sản, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý kinh tế, Quản lý kinh doanh, Quản lý thị trường, Quản lý lao động, Quản lý nguồn nhân lực, Quản lý công nghiệp, Kinh doanh nông nghiệp, Quản lý nguồn lợi thủy sản, Quản lý bệnh viện, Quản lý tài nguyên và môi trường, Thương mại, Quản lý kinh tế các ngành sản xuất và dịch vụ,Quản lý công nghiệp,Khoa học quản lý, Quản lý đô thị, Hệ thống thông tin kinh tế và quản lý, Kinh doanh xuất bản phẩm, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý văn hóa, Quản lý nhà nước, Quản lý giáo dục, Quản lý khoa học công nghệ, Quản lý xây dựng, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên thiên nhiên,Quản lý môi trường và du lịch sinh thái, Khoa học quản lý, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự,...

- Nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng:Tài chính, Tài chính - Ngân hàng, Ngân hàng, Tài chính - Tín dụng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính công, Tài chính quốc tế, Tài chính nhà nước, Thị trường chứng khoán,Bảo hiểm.....

Nhóm II: Cử nhân tốt nghiệp các chuyên ngành thuộc nhóm ngành kỹ thuật, xã hội và lĩnh vực khác như Hành chính học, Luật, Luật quốc tế, Khuyến nông, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sau thu hoạch, Công nghệ chế biến thủy sản, Công nghệ chế biến nông sản, Bảo quản chế biến nông sản, Chăn nuôi, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Công nghệ rau quả và cảnh quan, Lâm nghiệp, Lâm nghiệp đô thị, Lâm sinh, Thủy sản, Nuôi trồng thủy sản, Thú y, Dịch vụ xã hội, Công tác xã hội, Bất động sản, Xã hội học, Chính trị học, Quan hệ quốc tế, Địa lý học, Quan hệ công chúng, Báo chí, Công tác tổ chức, Công nghệ sinh học, Sinh học ứng dụng, Khoa học môi trường, Khoa học đất, Thống kê, Toán ứng dụng, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, Công thôn, Điện, Công nghệ kỹ thuật điện, Điện khí hóa mỏ, Quy hoạch vùng và đô thị, Quy hoạch đô thị, Xây dựng, Xây dựng cầu đường, Kiến trúc công trình, Kiến trúc hạ tầng đô thị, Công trình, Xây dựng công trình, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Công nghiệp chế tạo máy, Cơ khí chế tạo máy, Điện - điện tử, Điện tử - viễn thông, Thiết kế máy, Hậu cần Công an nhân dân, Hậu cần Quân sự, Ngoại ngữ.

**Các môn học bổ túc kiến thức gồm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên môn học** | **Số tín chỉ** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** |
| 1 | Quản trị học | 3 | x | x |
| 2 | Tài chính tiền tệ | 3 | x | x |
| 3 | Du lịch bền vững | 3 | x | x |
| 4 | Thị trường giá cả | 3 | x | x |
| 5 | Marketing căn bản | 3 |  | x |
| 6 | Quản trị doanh nghiệp | 3 |  | x |

**2.3. Các môn thi tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp**

***2.3.1. Các môn thi tuyển sinh***

Nguyên lý quản trị, Nguyên lý kinh doanh, tiếng Anh.

***2.3.3. Điều kiện tốt nghiệp***

Theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Nông nghiệp Việt Nam hiện hành.

**3.CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**3.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế**

 Tổng số 60 tín chỉ. Thời gian đào tạo 1,5 – 2 năm.

**3.2. Cấu trúc chương trình đào tạo**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã HP** | **Tên học phần** | **Số tín chỉ** |
| **I** | **Các học phần bắt buộc** | **30** |
| 1 | ML06002 | Triết học | 4 |
| 2 | SN06003 | Tiếng Anh | 2 |
| 3 | KQ06101 | Marketing cho phát triển du lịch bền vững | 3 |
| 4 | KQ06102 | Phát triển du lịch bền vững | 3 |
| 5 | KQ06103 | Phương pháp nghiên cứu trong quản lý du lịch bền vững | 3 |
| 6 | KQ06104 | Quản lý bền vững trong du lịch | 3 |
| 7 | KQ06105 | Quản trị tài chính trong du lịch | 3 |
| 8 | KQ07106 | Quản lý dự án du lịch | 3 |
| 9 | KQ07107 | Logistics du lịch | 3 |
| 10 | KQ07108 | Đánh giá du lịch bền vững | 3 |
| 11 | KQ07113 | Quản trị chiến lược nâng cao trong du lịch | 3 |
| 12 | KQ07110 | Quản lý chất lượng trong du lịch | 3 |
| **II** | **Học phần tự chọn (tối thiểu 18 tín chỉ)** | **18** |
| 13 | KQ07111 | Quản lý kênh phân phối trong ngành du lịch | 3 |
| 14 | KQ07112 | Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp | 3 |
| 15 | KQ07109 | Quản lý và hoạch định điểm đến du lịch bền vững | 3 |
| 16 | KQ07114 | Quản lý di sản | 3 |
| 17 | KQ07115 | Thông tin kế toán cho quản lý du lịch | 3 |
| 18 | KQ07116 | Du lịch sinh thái | 3 |
| 19 | KQ07117 | Phát triển du lịch nông thôn | 2 |
| 20 | KQ07118 | Quản lý nhân lực nâng cao trong du lịch | 3 |
| 21 | KQ07012 | Kinh doanh quốc tế nâng cao | 2 |
| 22 | SH07028 | Quản lý, thương mại hóa và sở hữu trí tuệ trong công nghệ sinh học | 2 |
| **III** | **Luận văn tốt nghiệp** | **12** |
| 22 | KQ07998 | Luận văn thạc sĩ  | 12 |
|   |   | **Tổng** | **60** |